

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KINH DOANH



BÁO CÁO TIỂU LUẬN CUỐI KÌ

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WINDOWS

ĐỀ TÀI: PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG “QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH” CỦA CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HARMONY

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Thái Kim Phụng

Thực hiện: Nhóm 4

PHÂN CÔNG

Họ và tên	MSSV	Lớp	Nội dung	Tỷ lệ đóng góp
Trần Thanh Bình Quỳnh Chương	31171023953	BI001	<ul style="list-style-type: none">• Quản lý sản phẩm• Quản lý kho• Thiết kế cơ sở dữ liệu	33.33%
Trương Văn Lộc	31171021690	BI001	<ul style="list-style-type: none">• Quản lý khách hàng• Quản lý nhà cung cấp• Trang chủ, đăng nhập	33.33%
Vũ Thị Quỳnh	31171020198	BI001	<ul style="list-style-type: none">• Quản lý bán hàng• Báo cáo doanh thu• Tài liệu hóa ứng dụng	33.33%

MỤC LỤC

TỔNG QUAN	1
Entity Relationship Diagram	1
A. Mô tả cơ sở dữ liệu	1
B. Các ràng buộc	6
C. Chức năng và Quy trình	6
KẾT LUẬN	1
TÀI LIỆU THAM KHẢO	1

Danh mục từ viết tắt

STT	Từ ngữ	Ý nghĩa
1	NSD	Người sử dụng

TỔNG QUAN

Công ty TNHH Thời trang Harmony hiện có gần 135 cửa hàng bán lẻ trên các tỉnh thành trải dài trên lãnh thổ Việt Nam. Với mong muốn thay đổi hình thức quản lý để cải thiện năng suất làm việc như với xu hướng phát triển dần trở nên hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin vào vận hành phát triển doanh nghiệp.

Khảo sát tình trạng hiện tại:

- Quy trình nghiệp vụ:

Tại một cửa hàng thời trang gồm có các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng:

- Bán lẻ các sản phẩm
- Bán sỉ sản phẩm (quy trình áp dụng giá chiết khấu, thay đổi giá bán của một đơn vị sản phẩm hay còn gọi là đơn giá thấp hơn so với bình thường)
- Bán hàng khuyến mãi:
 - Các chương trình bán hàng với chính sách mua 3 sản phẩm (cùng loại) tặng một sản phẩm tương đương.
 - Chương trình khuyến mãi, giảm giá hàng bán.
 - Tung sản phẩm mới

- Bán hàng:

- Quản lý mức tồn kho hàng hóa.
- Đặt mua sản phẩm từ nhà cung cấp.
- Chất lượng sản phẩm

- Quản lý giấy tờ phát sinh:

- Những giấy tờ phát sinh sẽ được tổng hợp trong cùng ngày, cuối buổi, được phân loại và xếp vào những tủ hồ sơ lưu trữ có liên quan.

- Cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin:

Hiện tại, toàn bộ chứng từ bán hàng có liên quan , được quản lý thủ công trên giấy tờ cứng, và cửa hàng chưa tồn tại cơ sở công nghệ thông tin. Cụ thể, chưa tồn tại cơ sở về:

- Hệ thống máy người dùng.
- Máy chủ server.
- Hệ thống mạng nội bộ và mạng Internet.

Scope của dự án

Dự án tạo ứng dụng tập trung nhằm giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Quản lý sản phẩm
2. Quản lý kho
3. Quản lý khách hàng
4. Quản lý nhà cung cấp
5. Quản lý bán hàng
6. Báo cáo doanh thu

Những chức năng chính tạo dựa trên những miêu tả và phạm vi dự án, ứng dụng được phát triển có các màn hình chức năng như sau:

1. Trang chủ
2. Màn hình Sản phẩm
3. Màn hình Kho
4. Màn hình Khách hàng
5. Màn hình Nhà cung cấp
6. Màn hình Bán hàng
7. Màn hình Báo cáo doanh thu

Hướng tiếp cận:

Bám chặt vào nghiệp vụ phát sinh để phân tích những dữ liệu cần thiết và thiết kế những xử lý trên hệ thống cần thiết.

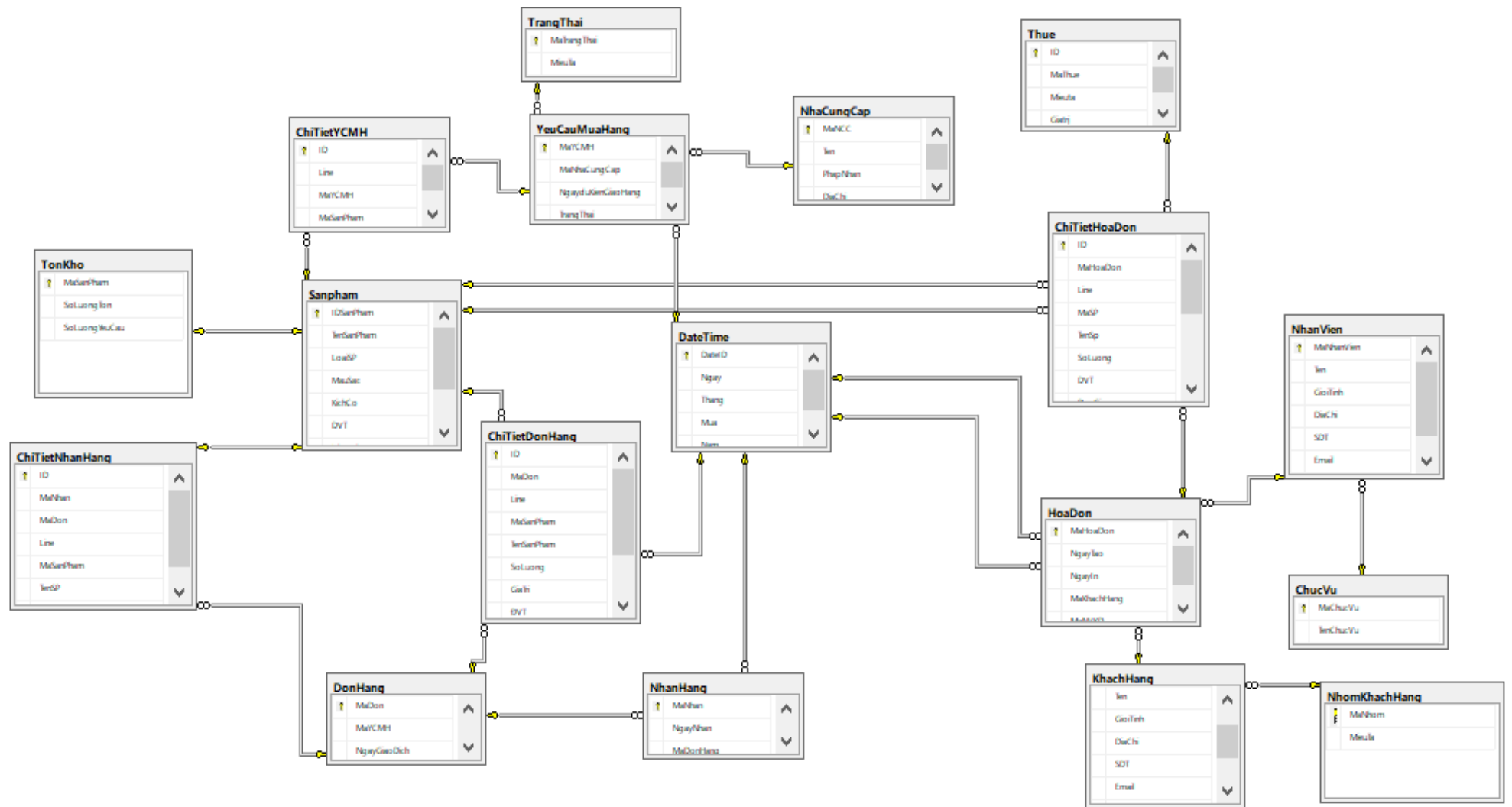
Ngôn ngữ: C#, Platform Visual Studio

Cơ sở dữ liệu:

- Ngôn ngữ: SQL

Miêu tả chức năng và màn hình ứng dụng:

Entity Relationship Diagram



A.Mô tả cơ sở dữ liệu

Hướng thiết kế:

Cơ sở dữ liệu xây dựng theo hướng tập trung cho vấn đề lưu trữ dữ liệu, nên ghi nhận ảnh hưởng của thiết kế gồm các bảng dữ liệu riêng biệt và được biến tấu cho phù hợp. Ngoài ra để phục vụ cho mục đích báo cáo, còn xây dựng một View để phát triển báo cáo.

Miêu tả các bảng

STT	Bảng	Tên	Thuộc tính	Ý nghĩa	Ghi chú
1	KhachHang	Khách hàng	MaKhachHang	Mã khách hàng	Khóa chính
			<i>MaNhom</i>	Mã nhóm khách hàng	<i>Khóa ngoại</i>
			Ten	Tên khách hàng	
			GioiTinh	Giới tính	
			DiaChi	Địa chỉ	
			SDT	Số điện thoại	
			Email	Địa chỉ Mail	
			TrachNhiemThue	Trách nhiệm thuế	
			MST	Mã số thuế	
			LoaiHinh	Loại hình thuế	
2	NhomKhachHang	Nhóm khách hàng	MaNhom	Mã nhóm khách hàng	Khóa chính
			MieuTa	Miêu tả loại khách hàng	
3	NhanVien	Nhân viên	MaNhanVien	Mã nhân viên	Khóa chính
			Ten	Tên nhân viên	
			GioiTinh	Giới tính	
			DiaChi	Địa chỉ	
			SDT	Số điện thoại	

			Email	Địa chỉ Mail	
			<i>MaChucVu</i>	<i>Mã chức vụ</i>	<i>Khóa ngoại</i>
4	ChucVu	Chức vụ	MaChucVu	Mã chức vụ	Khóa chính
			TenChucVu	Tên chức vụ	
5	HoaDon		MaHoaDon	Mã hóa đơn	Khóa chính
			NgayTao	Ngày tạo	
			NgayIn	Ngày in	
			<i>MaKhachHang</i>	Mã khách hàng	<i>Khóa ngoại</i>
			<i>MaNVKD</i>	Mã nhân viên bán hàng	<i>Khóa ngoại</i>
6	ChiTietHoaDon		ID	Mã chi tiết hóa đơn	Khóa chính
			<i>MaHoaDon</i>	Mã hóa đơn	<i>Khóa ngoại</i>
			Line	Dùng để xác định vị trí của sản phẩm trên dữ liệu	
			<i>MaSP</i>	Mã sản phẩm	<i>Khóa ngoại</i>
			TenSp	Tên sản phẩm	
			SoLuong	Số lượng	
			DVT	Đơn vị tính	
			DonGia	Đơn giá	
			TienTe	Đơn vị tiền tệ	
			GiaNET	= Giá vốn * Số lượng sản phẩm	
			<i>Thue</i>	Mã số thuế	<i>Khóa ngoại</i>
			GiaTri	Giá trị của thuế	
			TongThue	=GiaNET * GiaTri	

			TongDonHang	=GiaNET + TongThue	
			TongGiaVon	Tổng giá vốn hàng bán	
7	Thue		ID	ID	Khóa chính
			MaThue	Mã thuế	
			Mieuta	Miêu tả loại thuế	
			Giatri	Giá trị thuế	
8	DonHang		MaDon	Mã đơn hàng	Khóa chính
			MaYCMH	Mã yêu cầu mua hàng	Khóa ngoại
			NgayGiaoDich	Ngày giao dịch	
9	ChiTietDonHang		ID	Mã chi tiết đơn hàng	Khóa chính
			MaDon	Mã đơn hàng	Khóa ngoại
			Line	Dùng để xác định vị trí của sản phẩm trên dữ liệu	
			MaSanPham	Mã sản phẩm	Khóa ngoại
			TenSanPham	Tên sản phẩm	
			SoLuong	Số lượng sản phẩm	
			GiaTri	Đơn giá hàng bán	
			ĐVT	Đơn vị tính	
			Tongtien	Tổng tiền của đơn hàng	
			NgayGiaoHang	Ngày giao hàng	
10	TrangThai		MaTrangThai	Mã trạng thái	Khóa chính
			MieuTa	Miêu tả trạng thái đơn hàng	
11	NhanHang		MaNhan	Mã nhận hàng	Khóa chính
			NgayNhan	Ngày nhận	

			MaDonHang	Mã đơn hàng	Khóa ngoại
12	ChiTietNhanHang		ID	Mã chi tiết nhận hàng	Khóa chính
			MaNhan	Mã nhận hàng	Khóa ngoại
			MaDon	Mã đơn hàng	Khóa ngoại
			Line	Dùng để xác định vị trí của sản phẩm trên dữ liệu	
			MaSanPham	Mã sản phẩm	Khóa ngoại
			TenSP	Tên sản phẩm	
			SoLuongVanChuyen	Số lượng vận chuyển	
13	SanPham		IDSanPham	Mã sản phẩm	Khóa chính
			TenSanPham	Tên sản phẩm	
			LoaiSP	Tên loại sản phẩm	
			MauSac	Màu sắc của sản phẩm	
			KichCo	Kích cỡ của sản phẩm	
			DVT	Đơn vị tính	
			NhanHieu	Nhãn hiệu	
			GiaVon	Giá vốn hàng bán	
14	TonKho		MaSanPham	Mã sản phẩm	Khóa chính
			SoLuongTon	Số lượng tồn kho	
			SoLuongYeuCau	Số lượng yêu cầu. Trong trường hợp khách hàng có yêu cầu nhưng số lượng tồn kho chưa đủ đáp ứng thì được ghi nhận vào.	

15	YeuCauMuaHang		MaYCMH	Mã yêu cầu mua hàng	Khóa chính
			<i>MaNhaCungCap</i>	Mã nhà cung cấp	<i>Khóa ngoại</i>
			NgayduKienGiaoHang	Ngày giao hàng dự kiến	
			<i>TrangThai</i>	Trạng thái yêu cầu mua hàng (<i>MaTrangThai</i>)	<i>Khóa ngoại</i>
16	ChiTietYCMH		ID	Mã chi tiết yêu cầu mua hàng	Khóa chính
			Line	Dùng để xác định vị trí của sản phẩm trên dữ liệu	
			<i>MaYCMH</i>	Mã yêu cầu mua hàng	<i>Khóa ngoại</i>
			<i>MaSanPham</i>	Mã sản phẩm	<i>Khóa ngoại</i>
			SoLuong	Số lượng	
			Don vi tinh	Đơn vị tính	
			Size	Size (kích cỡ sản phẩm)	
17	NhaCungCap		MaNCC	Mã nhà cung cấp	Khóa chính
			Ten	Tên	
			PhapNhan	Pháp nhân	
			DiaChi	Địa chỉ	
			SDT	Số điện thoại	
			DiaChiMail	Địa chỉ Mail	
			TrachNhiem	Trách nhiệm thuế	
			MST	Mã số thuế	
			LoaiHinhThue	Loại hình thuế	

18	DateTime		DateID	Mã thời gian	Khóa chính
			Ngày	Ngày	
			Thang	Tháng	
			Mùa	Mùa	
			Nam	Năm	

B. Các ràng buộc

1. Đăng nhập

Mỗi nhân viên khi làm việc trong công ty được cấp một tài khoản để đăng nhập vào ứng dụng và có các quyền khác nhau:

- + Quản lý: sử dụng được tất cả các chức năng của ứng dụng
- + Kế toán: sử dụng được chức năng xem hóa đơn và báo cáo doanh thu
- + Nhân viên bán hàng: sử dụng các chức năng trong quản lý bán hàng: hóa đơn
- + Nhân viên kho: sử dụng được các chức năng trong sản phẩm và tồn kho

C. Chức năng và Quy trình

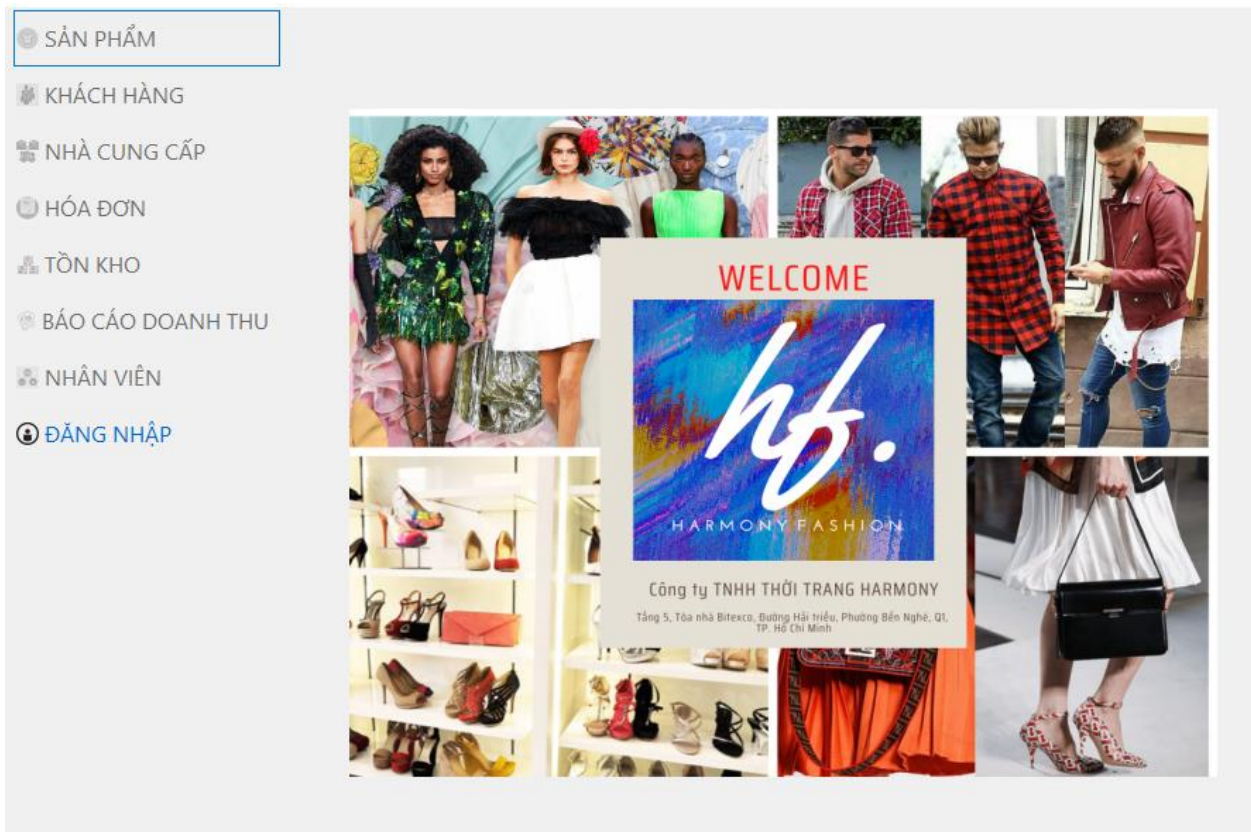
1. Trang chủ

a. Chức năng

Màn hình giao diện chính, màn hình tập hợp những chức năng chính, tại đây chức năng chính là đăng nhập

b. Quy trình

Khi truy cập vào ứng dụng, màn hình trang chủ sẽ hiển thị. Trong trường hợp NSD chưa thực hiện đăng nhập các chức năng bị vô hiệu hóa, một khi đăng nhập thành công các chức năng tương ứng sẽ được hiển thị dựa vào mức độ quyền truy cập được cấp phép cho tài khoản (mức độ quyền hạn này dựa theo chức danh của cá nhân nắm giữ tài khoản)



2. Màn hình đăng nhập

a. Chức năng

Sử dụng để bảo mật các dữ liệu trong ứng dụng, tránh những người không có tài khoản truy cập và sử dụng những chức năng được phát triển trong ứng dụng.

Với mỗi loại chức vụ, sẽ có những quyền truy cập nhất định, mô tả đã được trình bày trong phần ràng buộc.

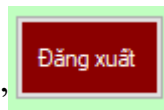
b. Quy trình

Bấm chọn nút , màn hình Đăng nhập sẽ hiển thị:

Tên đăng nhập: chính là mã số của nhân viên

Mật khẩu: được công ty cung cấp cho nhân viên đó.

Khi người dùng đăng nhập tài khoản, với các quyền người dùng thì sẽ có thể truy cập vào các chức năng tương ứng, các chức năng không được phép sẽ bị vô hiệu hóa.



Khi “đăng xuất” ứng dụng, tất cả các chức năng đều vô hiệu hóa.

3. Màn hình Sản phẩm

a. Chức năng

Mục đích của màn hình dùng để quản lý sản phẩm, tại đây sản phẩm quản lý số lượng, đồng thời tại đây ghi nhận thông tin về giá vốn (giá mua đầu vào là một phần chi phí kinh doanh sản phẩm).

Tại đây, NSD có thể thêm, sửa và xóa thông tin về sản phẩm

"Thêm" : thêm mới sản phẩm vào danh mục

"Xóa": xóa sản phẩm khỏi danh mục.

"Sửa": chỉnh sửa thông tin sản phẩm (trường hợp đã thêm sản phẩm nhưng có thông tin sai và cần chỉnh sửa)

b. Quy trình

Khi NSD muốn thêm mới sản phẩm, NSD phải nhập các thông tin của sản phẩm như yêu cầu. Sau đó nhấn vào “Thêm” để thực hiện thêm sản phẩm.

Khi muốn xóa sản phẩm: chọn dòng sản phẩm cần xóa, sau đó nhấn “Xóa”.

Khi muốn sửa thông tin của khách hàng: chọn dòng sản phẩm cần sửa, sau đó chỉnh sửa lại thông tin và nhấn “Sửa” để cập nhật lại thông tin sản phẩm.

Quy trình tìm kiếm:

NSD tìm kiếm theo tên hoặc mã số sản phẩm → danh sách sản phẩm muốn tìm kiếm.

Sau đó “Làm mới” để trở về danh sách sản phẩm chưa qua tìm kiếm.

IDSanPham	TenSanPham	LoaiSP	MauSac	KichCo	DV
1	Áo thun nam xuấ...	Áo thun nam	Trắng	X	Cái
2	Áo sơ mi cổ trụ	Áo sơ mi nam	Đen	XL	Cái
3	Quần tây nam	Quần Nam	Xám	M	Cái
4	Chân váy xếp	Váy	Đỏ đen	M	Cái
5	Áo sơ mi nữ	Áo sơ mi nữ	Sọc hồng	M	Cái
6	Giày dện	Giày	Trắng	38	Đôi
7	Túi xách da cá sấu	Túi xách	Đen	S	Cái

4. Kho

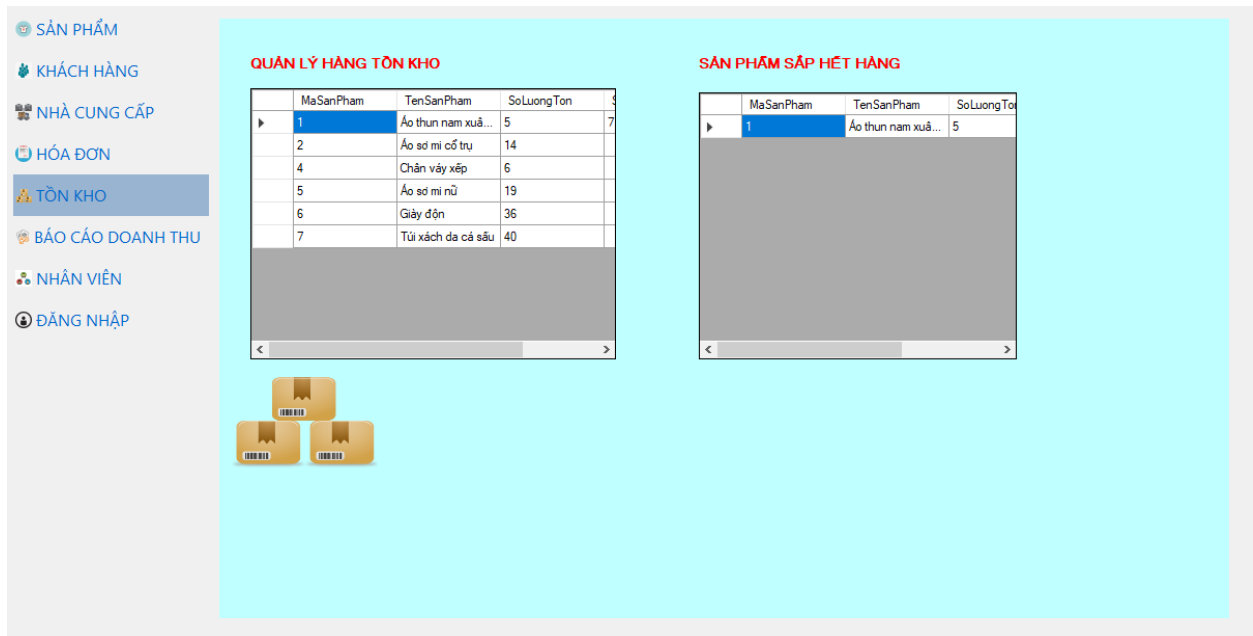
a. Chức năng

Màn hình thể hiện mức tồn kho của những sản phẩm có trên hệ thống, đối với những hàng hóa hoặc sản phẩm sắp hết hàng sẽ được hiển thị tại Grid view Sản phẩm sắp hết hàng, để thực hiện quy trình nghiệp vụ mua hàng nhập kho đảm bảo số lượng hàng tồn.

b. Quy trình

Khi NSD cập nhật thông tin số lượng hàng mới, ghi nhận tăng giá trị tồn kho cho sản phẩm và cập nhật thông tin về giá vốn tại bảng sản phẩm.

Trong trường hợp hàng nhập về là hàng mới, tạo mới một thông tin sản phẩm kèm theo các thông tin yêu cầu và ghi nhận số lượng giá trị nhập tại bảng



5. Khách hàng

a. Chức năng

Tương tự với màn hình quản lý sản phẩm, màn hình được phát triển nhằm tạo dựng và xem xét thông tin về khách hàng.

“Tìm kiếm”: thực hiện tìm kiếm khách hàng theo tên hoặc mã số khách hàng.

“Làm mới”: cập nhật lại danh sách khách hàng sau khi tìm kiếm.

b. Quy trình

Khi NSD muốn thêm mới khách hàng, NSD phải nhập các thông tin của khách hàng như yêu cầu. Sau đó nhấn vào “Thêm” để thực hiện thêm khách hàng.

Khi muốn xóa khách hàng: chọn dòng khách hàng cần xóa, sau đó nhấn “Xóa”.

Khi muốn sửa thông tin của khách hàng: chọn dòng khách hàng cần sửa, sau đó chỉnh sửa lại thông tin và nhấn “Sửa” để cập nhật lại thông tin khách hàng.

Quy trình tìm kiếm:

NSD tìm kiếm theo tên hoặc mã số khách hàng – danh sách khách hàng muốn tìm kiếm.
Sau đó “Làm mới” để trở về danh sách khách hàng chưa qua tìm kiếm.

Ten	MaNhóm	MieuTa	GioiTinh	DiaChi	SDT
Đặng Quốc Việt	KHND01	Khách hàng tron...	Nam	205/3 Bình Trị Đ...	26661865
Đặng Quốc Việt	KHND01	Khách hàng tron...	Nam	205/3 Bình Trị Đ...	266-61-86
Hoàng Văn Bảo	KHND01	Khách hàng tron...	Nam	207 Nơ Trang Lo...	94049794
Lưu Thanh Tuấn	KHND01	Khách hàng tron...	Nam	110 Nguyễn Thiệ...	66446545
Hoàng Thị Than...	KHND01	Khách hàng tron...	Nữ	77/2A Ngõ Gia T...	23209817
Nguyễn Quỳnh H...	KHND01	Khách hàng tron...	Nữ	222 Thành Thái, ...	05185683
Phạm Thị Thu H...	KHND01	Khách hàng tron...	Nữ	64 Đào Cam Mộc...	40704251
Jonny Depp	KHNN02	Khách hàng nướ...	Nam	123 ABC, China	35866600

6. Nhà cung cấp

a. Chức năng

Màn hình phục vụ chức năng ghi nhận thông tin cơ bản về nhà cung cấp

b. Quy trình

Thêm, xóa, sửa tương tự mô tả ở các quy trình trên.

Ten	PhápNhan	LoaiHinhThuê	MST	TrachNhiem	SDT
Công ty TNHH H...	Nguyễn Ngọc	VN02	8505936168	1_chịu thuế	7112659193
Cty TNHH Tân Đạt	Ái Hoa	VN03	2661440451	1_chịu thuế	0909182628
Maison	Văn Quốc Hùng	VN02	313175103	1_chịu thuế	8428393694

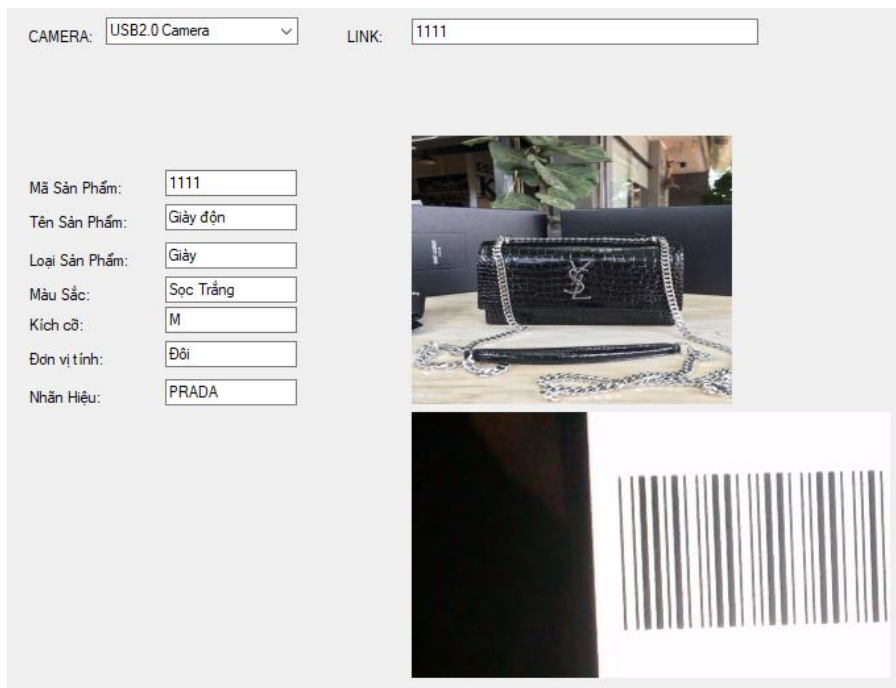
7. Bán hàng

a. Chức năng

Màn hình tương tác chính của sản phẩm, tại đây nhân viên kinh doanh dùng để lập thông tin hóa đơn cho những sản phẩm được đặt mua của khách hàng, quản lý hàng mua, số lượng đặt mua và thông tin về các mức giá trị của đơn hàng (Giá vốn, giá trị - đơn giá, mức thuế nếu có áp dụng trên sản phẩm)

b. Quy trình

Khi khách hàng đến quầy thanh toán, nhân viên bán hàng thực hiện quét “barcode” được gắn trên mỗi sản phẩm. Sau khi quét barcode, thông tin và hình ảnh của sản phẩm được hiển thị. Dưới đây là giao diện:

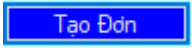


The interface displays the following information:

CAMERA:	USB2.0 Camera	LINK:	1111
Mã Sản Phẩm:	1111		
Tên Sản Phẩm:	Giày độn		
Loại Sản Phẩm:	Giày		
Màu Sắc:	Sọc Trắng		
Kích cỡ:	M		
Đơn vị tính:	Đôi		
Nhãn Hiệu:	PRADA		

Below the table, there is a photo of a black Prada bag with a silver chain strap and a barcode.

Khi khách hàng đến quầy thanh toán, nhân viên bán hàng sẽ thực hiện tạo hóa đơn:
Xem thông tin sản phẩm sau khi quét barcode và thực hiện quy trình,

1. Nhấp vào dòng thông tin của khách hàng → Hiển thị lên “Mã KH”
2. Nhấp vào dòng thông tin của sản phẩm → Hiển thị lên “Mã SP”
3. Nhập “MÃ HÓA ĐƠN”, “MÃ NGÀY LẬP HÓA ĐƠN”, “MÃ NV”
4. Nhấn vào 

SẢN PHẨM

KHÁCH HÀNG

NHÀ CUNG CẤP

HÓA ĐƠN

TỜ KHO

BÁO CÁO DOANH THU

NHÂN VIÊN

ĐĂNG NHẬP

KHÁCH HÀNG

	MaKhachHang	Ten	MaNhom	N
1	100000000	Đặng Quốc Việt	KHND01	Ki
2		Hoàng Văn Bảo	KHND01	Ki
3		Lưu Thanh Tuấn	KHND01	Ki
4		Hoàng Thị Thanh...	KHND01	Ki

MÃ KH:

MÃ HÓA ĐƠN:

MÃ NGÀY LẬP HÓA ĐƠN:

MÃ NV:

MÃ SP:

Tạo Đơn

Xuất HĐ

Thêm vào HĐ

SẢN PHẨM

	IDSanPham	TenSanPham	LoaiSP	N
1		Áo thun nam xuâ...	Áo thun nam	Tr
2		Áo sơ mi cổ trụ	Áo sơ mi nam	Đe
3		Quần tây nam	Quần Nam	Xá
4		Chân váy xếp	Váy	Đc
5		Áo sơ mi nữ	Áo sơ mi nữ	Sơ
6		Giày độn	Giày	Tr

HÓA ĐƠN

	MaHoaDon	NgayTao	NgayIn	M
1		20190201	20190201	1
2		20190202	20190202	4
3		20190210	0	1

MaSP

TenSp

Nếu trường hợp khách hàng muốn mua thêm sản phẩm hoặc đổi số lượng sản phẩm đó, thì sẽ lặp lại quy trình từ 1 đến 3, sau đó nhấp vào **Thêm vào HĐ**

Cuối cùng, nhân viên xuất hóa đơn bán hàng, nhấp vào **Xuất HĐ**, hóa đơn khi xuất sẽ có những thông tin như sau:

FormPrintHD

1 of 1

Find | Next

Công ty TNHH Thời trang Harmony

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Bitexco, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Q1, TP.HCM

SĐT: 0002-1234-155
Website: www.harmony.com.vn

HÓA ĐƠN BÁN LẺ

Mã hóa đơn: 1

Ngày Tạo: 20190201

Ngày in: 20190201

Tên Khách hàng: Đặng Quốc Việt

Mã SP	Tên SP	Số Lượng	Đơn Giá	Tiền Tệ	Thuế	Tổng Đơn Hàng
1	Áo thun nam xuân hè	1	300000 VND		3	330000

8. Nhân viên

a. Chức năng

Màn hình được thiết kế để quản lý thông tin cá nhân cơ bản về nhân viên (không tích hợp quản lý nhân sự)

b. Quy trình

Khi NSD muốn thêm mới nhân viên, NSD phải nhập các thông tin của nhân viên đó như yêu cầu. Sau đó nhấn vào “Thêm” để thực hiện thêm nhân viên.

Khi muốn xóa nhân viên: chọn dòng nhân viên cần xóa, sau đó nhấn “Xóa”.

Khi muốn sửa thông tin của nhân viên: chọn dòng nhân viên cần sửa, sau đó chỉnh sửa lại thông tin và nhấn “Sửa” để cập nhật lại thông tin khách hàng.

Quy trình tìm kiếm:

Nhân viên nhập tìm kiếm theo tên hoặc mã số nhân viên – danh sách nhân viên muốn tìm kiếm.

Sau đó “Làm mới” để trở về danh sách nhân viên chưa qua tìm kiếm.

Ten	GioiTinh	DiaChi	Email	SDT
Phạm Thị Thanh ...	Nữ	193 Cô Giang, qu...	thanhthuy@gmail...	123456
Nguyễn Mạnh H...	Nam	46A Đinh Công T...	majnhung@gma...	707508
Ngô Văn Hiệp	Nam	26 Lê Thị Riêng, ...	vanhiiep@gmail.c...	715965
Nguyễn Thị Mai	Nữ	100/14 Thích Q...	thimai@gmail.com	732745
Trịnh Đình Minh	Nam	18 Kí Hòa, phuô...	dinhminh@gmail....	407372
Đinh Thủy Hằng	Nữ	99 Châu Văn Liê...	thuyhang@gmail....	407372
Nguyễn Thủy Hào	Nữ	149 Lê Văn Lườn...	thuyhao@gmail.c...	715964

9. Báo cáo doanh thu

Ghi nhận kết quả kinh doanh cũng như những chứng từ có liên quan (ghi nhận thông tin về hóa đơn trong đó có ghi nhận thông tin về những khoảng mục: Khách hàng, sản phẩm, các mức giá: Giá vốn, đơn giá (đặt với tên Giá trị), Giá bán trước vốn (NET), mức thuế được áp dụng (theo từng mức line- trường giữ liệu tạo với mục đích để xác định vị trí của một

mã sản phẩm ghi nhận trên đơn hàng), số lượng sản phẩm, loại sản phẩm với mức cụ thể hơn là tên sản phẩm.

Với mục tiêu là tổng hợp những trường thông tin được tính toán bao gồm những trường về tổng giá vốn, tổng giá đơn hàng trước thuế (NET) và trường thông tin và tổng giá trị đơn hàng (Gồm thuế) .

SẢN PHẨM

KHÁCH HÀNG

NHÀ CUNG CẤP

HÓA ĐƠN

TỜ KHO

BÁO CÁO DOANH THU

NHÂN VIÊN

ĐĂNG NHẬP

BÁO CÁO DOANH THU

	MaHoaDon	NgayTao	NgayIn	MaNVKD	SoLuong	DonGia	TienTe	GiaNET	GiaTri	Thue
	1	20190201	20190201	400000004	1	300000	VND	300000	0.1	3

KẾT LUẬN

Ứng dụng đã phát triển những chức năng chính, đáp ứng đúng nhu cầu của công ty đặt ra ban đầu. Điểm mới của ứng dụng là đã phát triển thành công việc sử dụng barcode trong mỗi sản phẩm, giúp quy trình bán hàng trở nên thuận tiện hơn.

Vì ứng dụng có những chức năng chính, đạt đủ yêu cầu để quản lý hoạt động kinh doanh, nên ngoài việc phát triển để sử dụng cho các cửa hàng của công ty TNHH Thời trang Harmony thì có thể sử dụng được cho hầu hết các cửa hàng kinh doanh, từ quy mô nhỏ đến lớn.

Bên cạnh những ưu điểm trên, khi phát triển ứng dụng này, chúng tôi cũng gặp phải nhiều khó khăn:

- + Ứng dụng được lên ý tưởng và phát triển trong thời gian dịch bệnh diễn ra, nên việc trao đổi thông tin giữa các thành viên trong nhóm còn nhiều hạn chế.
- + Kiến thức vẫn chưa đủ rộng để mở rộng thêm nhiều chức năng của ứng dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ths. Thái Kim Phụng, 2020, *tài liệu môn học Phát triển ứng dụng Windows*, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.